
Đề 1

Bài tập 1: Khoanh vào phương án đúng:

a) $12\text{m}^2 45\text{cm}^2 = \dots\dots\dots\text{m}^2$

A. 12,045

B. 12,0045

C. 12,45

D. 12,450

b) $8\frac{2}{1000} = \dots\dots\dots$

A. 8,2

B. 8,02

C. 8,002

D. 8,0002

c) Số $2\frac{1}{4}$ gấp $\frac{1}{8}$ bao nhiêu lần?

A. 24 lần

B. 12 lần

C. 9 lần

D. 18 lần

d) Tính nhanh kết quả của dãy tính:

$$(2003 - 123 \times 8 : 4) \times (36 : 6 - 6)$$

A. 0

B. 1

C. 2

D. 3

Bài tập 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $5\text{ha } 75\text{m}^2 = \dots\text{ha} = \dots\dots\dots\text{m}^2$

b) $2008,5\text{cm}^2 = \dots\dots\dots\text{m}^2 = \dots\dots\dots\text{mm}^2$

Bài tập 3: Tìm x biết:

a) $105,6 - x = 29,04$

b) $x : 7 = 4,5 \times 3$

c) $x.2,8 + x.5,2 = 48$

d) $x.12,25 - x + x.2,75 = 1050$

Bài tập 4: Một mảnh đất hình chữ nhật có chu vi 120m, chiều rộng bằng $\frac{1}{3}$ chiều dài. Người ta trồng lúa đạt năng suất $0,5\text{kg}/\text{m}^2$. Hỏi người đó thu được bao nhiêu tạ lúa?

Bài tập 5: Hai tỉnh A và B cách nhau 186km. Cùng lúc, một xe gắn máy đi từ A đến B và một ô tô đi từ B đến A. Chúng gặp nhau sau 2 giờ. Biết vận tốc ô tô gấp rưỡi xe gắn máy. Hỏi:

a) Chỗ gặp nhau cách A bao nhiêu ki-lô-mét?

b) Vận tốc của ô tô tính theo km/giờ?

Đề 2

Bài tập 1: Khoanh vào phương án đúng:

a) Từ ngày 3/2/2010 đến hết ngày 26/3/2010 có bao nhiêu ngày?

- A. 51 B. 52 C. 53 D. 54

b) 1 giờ 45 phút = ...giờ

- A. 1,45 B. 1,48 C. 1,50 D. 1,75

c) Cho các phân số sau : $\frac{2009}{2009}$; $\frac{2008}{2009}$; $\frac{29}{28}$; $\frac{2009}{2008}$. Phân số lớn nhất là :

- A. $\frac{2009}{2008}$ B. $\frac{29}{28}$ C. $\frac{2009}{2009}$ D. $\frac{2008}{2009}$

d) Năm nay mẹ hơn con 25 tuổi. Hỏi sau 10 năm nữa con kém mẹ bao nhiêu tuổi ?

- A. 25 tuổi B. 10 tuổi C. 15 tuổi D. 35 tuổi

Bài tập 2: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm

a) $5\text{m}^3 675\text{dm}^3 = \dots\dots\dots\text{m}^3$

b) $4\text{dm}^3 97\text{cm}^3 = \dots\dots\dots\text{dm}^3$

$1996\text{dm}^3 = \dots\dots\dots\text{m}^3$

$5\text{dm}^3 6\text{cm}^3 = \dots\dots\dots\text{dm}^3$

Bài tập 3: Tìm x biết :

a) $(x - 158) : 6 = 20$

b) $x - 1,25 \times 4 = 2,5$

c) $x + 0,25 = \frac{43}{4} - \frac{18}{5}$.

d) $x = (6\frac{3}{5} : 6 - 0,125 \times 8 + 2\frac{2}{15} \times 0,03) \times \frac{11}{4}$

Bài tập 4 : Một thửa ruộng hình thang có tổng độ dài hai đáy là 250m, chiều cao bằng $\frac{3}{5}$ tổng độ dài hai đáy.

Trung bình cứ 100m^2 thu được 64kg thóc. Hỏi thửa ruộng trên thu được bao nhiêu tấn thóc?

Bài tập 5: Cho tam giác ABC. Gọi D là trung điểm của AB. Trên cạnh BC lấy điểm E sao cho $CE = \frac{1}{3}BE$.

- So sánh diện tích tam giác ABE với diện tích tam giác ABC.
- Tính diện tích tam giác ABC biết diện tích tam giác BDE là 12 cm^2 .
- Tính diện tích tứ giác ACED

ĐỀ 3

Bài tập 1: Khoanh vào phương án đúng:

a . Dãy số được viết theo thứ tự từ nhỏ đến lớn là:

A. 179642 ; 179624 ; 179648 ; 179650

B. 179624 ; 179642 ; 179648 ; 179650

C. 179650 ; 179648 ; 179642 ; 179624

D. 179650 ; 179648 ; 179624 ; 179642

b) Trong các phân số $\frac{2}{3}; \frac{4}{5}; \frac{12}{15}; \frac{8}{15}$ hai phân số bằng nhau là :

A. $\frac{4}{5}$ và $\frac{12}{15}$

B. $\frac{2}{3}$ và $\frac{8}{15}$

C. $\frac{2}{3}$ và $\frac{12}{15}$

D. $\frac{4}{5}$ và $\frac{8}{15}$

c) Trong các phân số $\frac{14}{63}; \frac{22}{55}; \frac{8}{15}; \frac{6}{27}$ phân số tối giản là :

A. $\frac{14}{63}$

B. $\frac{22}{55}$

C. $\frac{6}{27}$

D. $\frac{8}{15}$

d) Một hình chữ nhật có chu vi là 20 mét, chiều dài gấp 4 lần chiều rộng. Hỏi diện tích hình chữ nhật đó là bao nhiêu?

A. 5 m²

B. 16 m²

C. 64 m²

D. 80 m²

e) 12m² 45 cm² =m²

A. 12,045

B. 12,0045

C. 12,45

D. 12,450

f) $8\frac{2}{1000} = \dots\dots\dots$

A. 8,2

B. 8,02

C. 8,002

D. 8,0002

Bài tập 2: Tìm chữ số a thích hợp để:

a) $\overline{a34}$ chia hết cho 3?

c) $\overline{4a6}$ chia hết cho 9?

b) $\overline{37a}$ chia hết cho cả 2 và 5?

d) $\overline{28a}$ chia hết cho cả 3 và 5?

Bài tập 3: Tính nhanh:

a) 891 + (359 + 109)

b) $\frac{19}{11} + (\frac{5}{13} + \frac{3}{11})$

c) $\frac{17,8.3,7 - 7,8.4,8 + 5,7.17,8 - 4,6.7,8}{11,2 + 12,3 + 13,4 - 12,6 - 11,5 - 10,4}$

d) $\frac{1}{5} + \frac{4}{10} + \frac{9}{15} + \frac{16}{20} + \frac{25}{25} + \frac{36}{30} + \frac{49}{35} + \frac{64}{40} + \frac{81}{45}$

Bài tập 4: Tìm phân số, biết tổng của tử số và mẫu số là số tự nhiên lớn nhất có hai chữ số và hiệu của mẫu số và tử số là 11.

Bài tập 5: Một xe máy đi từ B đến C với vận tốc 36 km/giờ. Cùng lúc đó một ô tô đi từ A cách B 45 km đuổi theo xe máy với vận tốc 51 km/giờ. Hỏi sau bao lâu ô tô đuổi kịp xe máy?

Đề 4

Bài tập 1: Khoanh vào phương án đúng:

a) Có 20 viên bi trong đó có 3 viên bi nâu, 4 viên bi xanh, 5 viên bi đỏ, 8 viên bi vàng. Loại bi nào chiếm $\frac{1}{5}$ tổng số bi?

A. Nâu

B. Xanh

C. Vàng

D. Đỏ

b) Số $2\frac{1}{4}$ gấp $\frac{1}{8}$ bao nhiêu lần?

A. 24 lần

B. 12 lần

C. 9 lần

D. 18 lần

c) Điền dấu $>$, $<$, $=$ vào ô trống trong phép tính: $\frac{2727}{5656} \square \frac{272727}{565656}$

A. $>$

B. $<$

C. $=$

D. Phương án khác

d) Giá trị của biểu thức $98,73 - (55,051 - 29,46)$ là:

A. 14,219

B. 73,139

C. 73,249

D. 73,149

e) Số $2\frac{1}{4}$ gấp $\frac{1}{8}$ bao nhiêu lần?

A. 24 lần

B. 12 lần

C. 9 lần

D. 18 lần

f) Tính nhanh kết quả của dãy tính:

$$(2003 - 123 \times 8 : 4) \times (36 : 6 - 6)$$

A. 0

B. 1

C. 2

D. 3

Bài tập 2: Tìm x:

a) $x + 3,5 = 4,72 + 2,28$

b) $x - 7,2 = 3,9 + 2,5$

c) $x : 18 : 4 = 720,25$

d) $x \cdot 0,125 = \frac{3,6 + 2,8}{8}$

Bài tập 3: Một ô tô đi từ A đến B với vận tốc 48 km/giờ. Cùng lúc đó một ô tô khác đi từ B về A với vận tốc 54 km/giờ, sau 2 giờ hai xe gặp nhau. Tính quãng đường AB?

Bài tập 4: Cho hai số 0 và 4. Hãy tìm chữ số thích hợp để lập số gồm 3 chữ số chẵn khác nhau và là số chia hết cho 3?

Bài tập 5: So sánh A và B biết: $A = 1995 \times 1993$; $B = 1994 \times 1994$

Đề 5

Bài tập 1: Khoanh vào phương án đúng:

- a) $\frac{3}{4}$ của 5 tạ =kg A. 345 B. 400 C. 375 D. 435
- b) Tìm chữ số x thích hợp: $\overline{x4,156} < 24,156$
A. 0 B. 1 C. 3 D. 0 và 1
- c) $237\% = \dots$ A. 2,37 B. 0,237 C. 237 D. 2,037
- d) Dãy số nào được xếp theo thứ tự tăng dần:
A. 0,75 ; 0,74 ; 1,13 ; 2,03 B. 6 ; 6,5 ; 6,12 ; 6,98
C. 7,08 ; 7,11 ; 7,5 ; 7,503 D. 9,03 ; 9,07 ; 9,13 ; 9,108
- e) Từ ngày 3/2/2010 đến hết ngày 26/3/2010 có bao nhiêu ngày?
A. 51 B. 52 C. 53 D. 54
- f) 1 giờ 45 phút = ...giờ
A. 1,45 B. 1,48 C. 1,50 D. 1,75

Bài tập 2: Tính giá trị biểu thức:

- a) $2,52 : 0,56 \times 7,2 : 2,5$ c) $4,36 + 13,734 : 13,08 - 2,716$
b) $\frac{5}{13} \times \left(\frac{54}{20} - \frac{1}{10} \right) + 3\frac{2}{5}$ d) $\frac{3}{7} \times \frac{5}{6} + \frac{5}{6} \times \frac{4}{7}$

Bài tập 3: Tìm x biết:

- a) $105,6 - x = 29,04$ b) $x : 7 = 4,5 \times 3$
c) $x.2,8 + x.5,2 = 48$ d) $x.12,25 - x + x.2,75 = 1050$

Bài tập 4: Tìm phân số có tổng của tử số và mẫu số là số lẻ bé nhất có 3 chữ số, hiệu của mẫu số và tử số là 13.

Bài tập 5: Một mảnh đất hình thang có đáy bé bằng 75 m, đáy lớn bằng $\frac{5}{3}$ đáy bé, chiều cao bằng $\frac{2}{5}$ đáy lớn. Tính diện tích mảnh đất là ha?

Bài tập 6: Tính tổng: $A = 1 + 3 + 5 + \dots + 2005 + 2007 + 2009$

Đề 6

Bài tập 1: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

a) $47\% = 0,47$ ☐

b) $300\% = 30$ ☐

b) $136\% = 1,36$ ☐

d) $8\% = 0,008$ ☐

Bài tập 2: Khoanh vào phương án đúng:

a) Tổng của $\frac{2}{3}$ và $\frac{3}{4}$ là: A. $\frac{5}{12}$ B. $\frac{7}{12}$ C. $\frac{5}{7}$

b) Tổng của 609,8 và 54,39 là:

A. 664,19 B. 653,19 C. 663,19 D. 654,19

c) Một hình chữ nhật có chu vi 360 m, chiều rộng bằng $\frac{1}{2}$ chiều dài. Chiều dài là:

A. 120 m B. 60 m C. 80 m D. 100 m

d) Kết quả của dãy tính $(2007 - 2005) + (2003 - 2001) + \dots + (7 - 5) + (3 - 1)$ là:

A. 1003 B. 1004 C. 1005 D. 1006

Bài tập 3: Tính bằng cách thuận tiện:

a) $(\frac{2}{5} + \frac{7}{8}) + \frac{3}{5}$ b) $\frac{19}{11} + (\frac{5}{13} + \frac{3}{11})$ c) $\frac{637.527 - 189}{526.637 + 448}$ d) $\frac{1946.131 + 1000}{132.1946 - 946}$

Bài tập 4: Vòi nước thứ nhất mỗi giờ chảy được $\frac{1}{5}$ bể nước, Vòi nước thứ hai mỗi giờ chảy được $\frac{1}{4}$ bể nước.

Hỏi cả hai vòi cùng chảy một giờ thì được bao nhiêu phần trăm của bể?

Bài tập 5: Một trường tiểu học có $\frac{5}{8}$ số học sinh đạt loại khá, $\frac{1}{5}$ số học sinh đạt loại giỏi, còn lại là học sinh trung bình.

a) Số HS đạt loại trung bình chiếm bao nhiêu phần trăm số HS toàn trường?

b) Nếu trường đó có 400 em thì có bao nhiêu em đạt loại trung bình?

Đề 7

Bài tập 1: Khoanh vào phương án đúng:

- a) $9:4 = \dots$ A. 2 B. 2,25 C. $2\frac{1}{4}$
- b) Tìm giá trị của x nếu: $67 : x = 22$ dư 1
 A. 42 B. 43 C. 3 D. 33
- c) Tổng của 9 số tự nhiên liên tiếp đầu tiên từ 1 đến 9 là số nào trong 3 số sau:
 A. 40 B. 45 C. 50
- d) Trong hộp có 40 viên bi, trong đó có 24 viên bi xanh. Tỷ số phần trăm của số bi xanh và số bi trong hộp là bao nhiêu ?
 A. 20% B. 40% C. 60% D. 80%

Bài tập 2: Thực hiện phép tính:

- a) $4,25 \text{ kg} + 4,25 \text{ kg} + 4,25 \text{ kg} + 4,25 \text{ kg}$
- b) $5,18 \text{ m} + 5,18 \text{ m} \times 3 + 5,18 \text{ m}$
- c) $3,26 \text{ ha} \times 9 + 3,26 \text{ ha}$

Câu 3: (2,5 điểm) Một ô tô đi từ A đến B với vận tốc 50 km/giờ. Cùng lúc đó một xe máy đi từ B đến A với vận tốc 35km/giờ. Sau 3 giờ 30 phút thì hai xe gặp nhau.

- a) Tính quãng đường AB.
b) Chỗ gặp nhau của hai xe trên đường cách A bao nhiêu mét ?

Câu 4: (2,5 điểm) Một lớp học có nền nhà là một hình chữ nhật có chu vi là 36m, chiều dài hơn chiều rộng dài 2m.

- a) Tính diện tích của nền nhà.
b) Người ta dùng gạch hoa hình vuông có cạnh là 40cm để lát nền nhà. Tính số viên gạch cần để lát nền nhà.

Câu 5: (1 điểm) Tìm trung bình cộng của dãy số sau: 2; 4; 6; 8; ... ; 2014 ; 2016

Đề 8

Bài tập 1: Khoanh vào phương án đúng:

a) Chữ số 5 trong số thập phân 94,258 có giá trị là:

- A. 5 B. $\frac{5}{10}$ C. $\frac{5}{100}$ D. $\frac{5}{1000}$

b) Cho các phân số sau: $\frac{1}{2}$; $\frac{2}{3}$; $\frac{3}{4}$; $\frac{5}{4}$. Sắp xếp thứ tự từ lớn đến bé:

- A. $\frac{5}{4}$; $\frac{3}{4}$; $\frac{2}{3}$; $\frac{1}{2}$ B. $\frac{1}{2}$; $\frac{2}{3}$; $\frac{3}{4}$; $\frac{5}{4}$
C. $\frac{5}{4}$; $\frac{3}{4}$; $\frac{1}{2}$; $\frac{2}{3}$ D. $\frac{5}{4}$; $\frac{1}{2}$; $\frac{3}{4}$; $\frac{2}{3}$

c) Cho số thập phân 17,02 ; số này sẽ thay đổi như thế nào khi bỏ dấu phẩy

- A. Không thay đổi B. Tăng 10 lần C. Tăng 100 lần D. Giảm 100 lần

d) Tìm x biết : $x - 2,751 = 6,3 \times 2,4$

- A. $x = 12,369$ B. $x = 15,12$ C. $x = 17,81$ D. $x = 17,871$

Bài tập 2: Đặt tính rồi tính

- a) $325,2 + 4,95$ b) $517,3 - 245,08$
c) $31,05 \times 2,6$ d) $77,5 : 2,5$

Bài tập 3: Tìm x, biết.

- a) $x \times 48 = 816$ c) $(158 - x) : 7 = 20$
b) $1,25 \times 4 - x = 2,5$ d) $x - 0,25 = \frac{43}{4} + \frac{18}{5}$

Bài tập 4: Một ô tô đi từ A đến B với vận tốc 45 km/giờ. Cùng lúc đó một xe máy đi từ B đến A với vận tốc 30km/giờ. Sau 4 giờ 30 phút thì hai xe gặp nhau.

- a) Tính quãng đường AB.
b) Chỗ gặp nhau của hai xe trên đường cách B bao nhiêu mét ?

Bài tập 5: Một lớp học có nền nhà là một hình chữ nhật có chu vi là 28m, chiều rộng kém chiều dài 2m.

- a) Tính diện tích của nền nhà.
b) Người ta dùng gạch hoa hình vuông có cạnh là 40cm để lát nền nhà. Tính số viên gạch cần để lát nền nhà.

Đề 9

Bài tập 1: Khoanh vào phương án đúng:

- a) 2 tấn 35 kg =kg . Số thích hợp điền vào chỗ trống là :
A. 235 B. 2350 C. 2035 D. 2053
- b) 4 phút 30 giây = giây . Số thích hợp điền vào chỗ trống là :
A. 270 B. 120 C. 430 D. 70
- c) Một hình chữ nhật có chu vi là 20 mét, chiều dài gấp 4 lần chiều rộng. Hỏi diện tích hình chữ nhật đó là bao nhiêu?
A. 5 m^2 B. 16 m^2 C. 64 m^2 D. 80 m^2
- d) Giá trị của biểu thức $0,75 \times \frac{4}{3} + 0,1 \times 2,5 \times 4$ là :
A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Bài tập 2: Theo kế hoạch sản xuất, một tổ phải làm 520 sản phẩm, đến nay tổ đó đã làm được 65% số sản phẩm. Hỏi theo kế hoạch, tổ sản xuất đó còn phải làm bao nhiêu sản phẩm nữa?

Bài tập 3: Một khu vườn hình chữ nhật có chiều rộng 80m, chiều dài bằng $\frac{3}{2}$ chiều rộng.

- a) Tính chu vi khu vườn đó?
- b) Tính diện tích khu vườn đó ra m^2 ; ha?

Bài tập 4: *Tính nhanh:*

- a. $20092009 \times 200820082008 - 200920092009 \times 20082008$
- b. $\frac{864.48 - 432.96}{864.48 + 432}$

Bài tập 6: Tìm trung bình cộng của dãy số sau: 1 ; 3 ; 5 ; 7 ; ... ; 2013 ; 2015

Đề 10

Bài tập 1: Khoanh vào phương án đúng:

a) $75\% = \dots\dots\dots$ A. $\frac{1}{2}$ B. $\frac{2}{3}$ C. $\frac{3}{4}$ D. $\frac{5}{50}$

b) $1\text{m}^2 + 2\text{dm}^2 + 3\text{cm}^2 = \dots\text{m}^2$

A. 1,0203

B. 1,023

C. 1,23

D. 1,0230

c) Từ $\frac{1}{5}$ tấn gạo người ta lấy đi 1,5 yến gạo thì khối lượng gạo còn lại là:

A. 185 yến

B. 18,5 yến

C. 1,85 yến

D. 185 yến

Bài tập 2: Đáy của một hình hộp chữ nhật có chiều dài 50 cm, chiều rộng 30 cm. Tính chiều cao của hình hộp đó biết diện tích xung quanh là 3200 cm^2

Bài tập 3: Một đội công nhân sửa 240m đường. Tính ra họ sửa $\frac{1}{2}$ số mét buổi sáng bằng $\frac{1}{3}$ số mét buổi chiều.

Hỏi buổi chiều họ sửa được bao nhiêu mét đường?

Bài tập 4: Một cái sân hình vuông có cạnh 30m. Một mảnh đất hình tam giác có diện tích bằng $\frac{4}{5}$ diện tích cái

sân đó và có chiều cao là 24 m. Tính độ dài cạnh đáy của mảnh đất hình tam giác?